

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST

Ngày 19 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Huệ, ông Trương Văn Luân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 30/11/2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu B, sinh ngày 27/12/1981 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn G, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Hữu C (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1942; Vợ: Chu Thị Ch, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 07/10/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Ích N, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

+ Anh Trần Ích T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 04/10/2022, tại đoạn đường ĐH 62 thuộc địa phận thôn Tú Mậu, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tổ công tác của Công an huyện Hưng Hà nghi ngờ B vì có liên quan đến ma túy nên đã kiểm tra. B đã tự nguyện giao nộp gói ma túy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc cho lực lượng Công an. Công an mở ra kiểm tra bên trong gói giấy trắng kim có chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai nhận đó là ma túy Hêrôin B cất dấu mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Công an huyện Hưng Hà tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra cơ quan công an không thu giữ tài sản, đồ vật gì khác của B. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu B, cơ quan điều tra không quản lý, thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS(MT) ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1222 gam (không phải một nghìn hai trăm hai mươi hai gam).

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSHH, ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Hữu B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Hữu B khai nhận: do bị cáo nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04/10/2022, bị cáo đang đi chơi ở gần nhà thì gặp một người thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ là bạn cùng sử dụng ma túy với bị cáo một vài lần. Người này hỏi bị cáo có chơi ma túy không, bị cáo bảo là có và người này đưa cho bị cáo 01 gói ma túy loại Hêrôin được bọc bằng giấy trắng kim màu trắng, bị cáo cầm và cho vào trong túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc rồi đi bộ một mình về nhà để sử dụng thì bị công an huyện Hưng Hà kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ ma túy như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Hữu B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định.

Bị cáo Trần Hữu B đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/10/2022 tại trụ sở UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà (bút lục 23, 24), biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 11 giờ 25 phút ngày 04/10/2022 tại trụ sở UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà (bút lục 25), bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS(MT) ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục 37), biên bản ghi lời khai người làm chứng là anh Trần Ích Nội, anh Trần Ích Tùng (bút lục 60 đến 67).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 04/10/2022, tại khu vực đoạn đường ĐH 62 thuộc địa phận thôn Tú Mậu, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Trần Hữu B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1222 gam (không phải một nghìn hai trăm hai mươi hai gam) ma túy loại Hêrôn, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình

sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...; c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe và làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước cũng đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán,... trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa B. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nguồn gốc ma túy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai là của một người thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ là bạn cùng sử dụng ma túy với bị cáo một vài lần cho bị cáo để bị cáo sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác xác định con người cụ thể đã cho bị cáo ma túy do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án số ma túy cơ quan điều tra quản lý của bị cáo sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 390/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình xét thấy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Hữu B được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 390/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hữu B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- THADS huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Phòng PV06, PC10, PC11;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh